

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 04 báo cáo của UBND tỉnh và 08 dự thảo nghị quyết:

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình 6 tháng cuối năm 2024;

3. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024;

4. Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024;

5. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

6. Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh;

7. Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

8. Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

9. Nghị quyết về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

10. Nghị quyết kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư công (thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã quản lý);

11. Nghị quyết thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 tỉnh;

12. Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo báo cáo, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2024; Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 6 tháng cuối năm 2024 và dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2024; Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 6 tháng cuối năm 2024; Tờ trình số 1145/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí nội dung các báo cáo và dự thảo Nghị quyết và có thêm một số ý kiến như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Song, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nền kinh tế của tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định, duy trì tốc độ tăng trưởng. Tuy vậy, vẫn có một số chỉ tiêu, lĩnh vực quan trọng chưa đạt và đạt thấp so với kế hoạch đề ra, Ban Kinh tế - Ngân sách xin nhấn mạnh và đề nghị đại biểu quan tâm nghiên cứu thảo luận một số vấn đề sau:

- *Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản* tăng 2,93% so với cùng kỳ (KH 3-3,5%). Tổng sản lượng lương thực vụ Đông Xuân đạt hơn 213.160 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa mạnh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế. Chăn nuôi vẫn còn nhỏ, lẻ; dịch bệnh gia súc, gia cầm còn xảy ra nhiều nơi. Năng suất, chất lượng rừng trồng còn thấp; trong đợt nắng nóng kéo dài đã xảy ra một số vụ cháy rừng.

- *Giá trị sản xuất công nghiệp* tăng 7,77% so với cùng kỳ (KH cả năm tăng 8-8,5%). Tuy nhiên, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm một số ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh giảm. Nhiều dự án công nghiệp lớn dự kiến đưa vào hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2024 nhưng hiện nay vẫn chậm tiến độ nên chưa thể đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế. Tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu. Một số ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều lao động hiện nay đang phục hồi và mở rộng sản xuất nhưng gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động.

- *Thương mại - dịch vụ*: Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 7,07% so với cùng kỳ (KH cả năm tăng 7,5-8%). Tổng mức bán lẻ hàng hoá 6 tháng đạt

25.591 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách du lịch đến Quảng Bình ước đạt gần 2,44 triệu lượt khách, tăng 23,7% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 2.800 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ. Qua đó, cho thấy sự phát triển tích cực của ngành du lịch, dịch vụ. Tuy nhiên, số lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn còn thiếu, việc xây dựng thương hiệu chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch đạt chuẩn còn hạn chế. Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, báo cáo thống kê du lịch của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đã được triển khai nhưng chưa thực sự đồng bộ.

- *Tài nguyên môi trường*: Công tác bồi thường, GPMB, tái định cư các dự án trọng điểm của tỉnh đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn vướng mắc trong công tác GPMB của một số vị trí dự án chưa được xử lý dứt điểm. Công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn chậm. Ý thức bảo vệ môi trường của một số người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

- *Thu ngân sách*: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm: 3.524 tỷ đồng, đạt 57,8% dự toán địa phương giao, trong đó, thu trong cân đối được 2.719,96 tỷ đồng, đạt 50,65% dự toán, bằng 107,99% so với cùng kỳ.

Có 5/17 khoản thu chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, trong đó: Thu tiền sử dụng đất, khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách đạt 1.223 tỷ đồng, bằng 47% dự toán địa phương giao, bằng 103,94% so với cùng kỳ; Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (35%); thuế bảo vệ môi trường đạt (41%); thu trước bạ (46%) và thu tiền sử dụng khu vực biển (44,47%). Có 4/17 khoản thu tiến độ thu giảm so với cùng kỳ.

Nợ đọng thuế tăng quá cao là vấn đề cần quan tâm, ước tính đến 30/6/2024 tổng nợ thuế là 2.750,6 tỷ đồng, tăng 1.631,7 tỷ đồng, tăng 145,8% so với thời điểm 31/12/2023. Trong đó, các khoản nợ thuế liên quan đến đất chiếm 68,4%, tăng 275,5% so với thời điểm 31/12/2023; tiền chậm nộp chiếm 20,2%, tăng 186,6% so với thời điểm 31/12/2023; nợ khó thu là 75,9 tỷ đồng, chiếm 2,8%. Vẫn còn có dấu hiệu thất thu ngân sách ở một số lĩnh vực như hoạt động thương mại điện tử, khách sạn, nhà hàng.

- *Về chi ngân sách*: Chi ngân sách đáp ứng được nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị đảm bảo theo dự toán được giao. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước 7.764 tỷ đồng, đạt 45,34% dự toán được giao. Trong đó, chi thường xuyên: 3.825 tỷ đồng, bằng 44,24% dự toán địa phương giao; chi đầu tư phát triển ước thực hiện 3.938 tỷ đồng, bằng 48,21% dự toán địa phương giao (bao gồm chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang, nguồn vượt thu, dự phòng và các nguồn ngân sách địa phương).

Tỷ lệ giải ngân các dự án do địa phương quản lý đến 30/6/2024 chỉ đạt 24,44%. Nguyên nhân đã được giải trình rõ trong Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm. Tổng số dư tạm ứng đến ngày 27/6/2024 là

2.055.652 triệu đồng, trong đó tạm ứng quá hạn là 88.532 triệu đồng, chiếm 4,3% tổng số dư tạm ứng. Kế hoạch vốn ứng trước từ năm 2022 trở về trước còn lại là 54.213 triệu đồng.

Về chi thường xuyên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quản lý, sử dụng một số nguồn vốn sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công đảm bảo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

Đối với việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023 để hỗ trợ đầu tư các công trình, dự án: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát quy trình, thủ tục triển khai các dự án sử dụng nguồn dự phòng đảm bảo thống nhất; tăng cường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các dự án đúng theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế phục hồi chậm, thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất trong khi thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, thời tiết diễn biến bất thường... Dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của UBND tỉnh đã đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung thêm một số nội dung sau:

- *Về sản xuất nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp*: Đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa người nông dân với các doanh nghiệp; có giải pháp tích cực đảm bảo nước tưới cho cây trồng; chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác. Có biện pháp hạn chế dịch bệnh lây lan, hỗ trợ tích cực cho người dân chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác dự báo, tuyên truyền phổ biến, nâng cao ý thức của người dân về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Chuẩn bị các phương án, kịch bản để ứng phó với mùa mưa bão sắp tới.

- *Về sản xuất công nghiệp*: Có biện pháp tháo gỡ khó khăn cho một số doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất hiện có, các cơ sở mới đi vào hoạt động, phát huy hết công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

- *Về thương mại dịch vụ*: Tiếp tục khuyến khích sử dụng các sản phẩm sản xuất trong tỉnh. Tập trung khai thác tốt các sản phẩm du lịch hiện có, đôn đốc các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án du lịch; tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch; tăng cường kiểm tra, quản lý việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú.

- *Về thu ngân sách*: Tăng cường khai thác các nguồn thu, nhất là các khoản thu có tỷ trọng lớn; đẩy mạnh các giải pháp thu đối với các nguồn thu bền vững, lâu dài như thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thu từ xuất nhập khẩu. Tích cực tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách. Có các giải pháp hiệu quả giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xác định giá đất. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế.

- *Về chi ngân sách*: Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn ODA, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án bố trí vốn lớn, các dự án đã được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân từ năm 2023 sang năm 2024. Tích cực thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ vay quỹ đầu tư địa phương; có biện pháp quyết liệt hơn đối với các dự án đang dư nợ tạm ứng kéo dài; bố trí kế hoạch vốn để thu hồi vốn ứng trước. Rà soát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, khả năng cân đối ngân sách để có phương án điều hành ngân sách phù hợp, đảm bảo triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trong điều kiện thu tiền sử dụng đất tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- *Về tài nguyên và môi trường*: Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc còn lại về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất; đôn đốc các dự án nợ tiền thuê đất, sử dụng đất sai mục đích; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã quá thời hạn quy định nhưng triển khai chậm tiến độ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

II. Thẩm tra Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 và Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá về kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và các nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của UBND tỉnh và nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Để triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện

nghiêm túc Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến lĩnh vực kinh tế ngân sách. Nhờ đó kinh tế tăng trưởng ổn định, sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá, sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng, du lịch phục hồi nhanh kéo theo các ngành dịch vụ đạt nhiều kết quả tích cực, các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Đây là sự cố gắng lớn trong điều kiện có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện với nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt. Các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên, trong công tác cải cách tiền lương, trong xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn,... của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai kịp thời.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành ở một số khâu, lĩnh vực vẫn còn hạn chế, có lúc chưa kịp thời, quyết liệt. Sự chủ động phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương còn thiếu thường xuyên, chặt chẽ. Tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm, việc thu hồi các dự án chậm tiến độ còn chưa quyết liệt, công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện một số công trình, dự án vẫn còn vướng mắc, giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, thu ngân sách thiếu bền vững; nhiều vướng mắc về đầu tư, đất đai, môi trường vẫn chưa được tháo gỡ; cơ sở hạ tầng và nhân lực phục vụ du lịch còn hạn chế...

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung vẫn còn chung chung. Việc phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; hầu hết các vụ lãng phí, sai phạm về quản lý, sử dụng ngân sách,... được phát hiện là do quá trình kiểm toán nhà nước, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có chức năng. Nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao.

2. Về một số nhiệm vụ và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2024

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nhóm nhiệm vụ và giải pháp mà UBND tỉnh đề ra. Liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo một số lĩnh vực sau:

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. Tập trung tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn có khả năng tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng.

- Tập trung thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào chuỗi sản xuất cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tăng chất lượng, giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; kết hợp phát triển nông nghiệp với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển du lịch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch. Chú trọng công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách; đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án; nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án; giám sát thi công, nghiệm thu thanh toán vốn; giám sát chặt chẽ việc thực hiện vốn tạm ứng, bảo đảm sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương rà soát, báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025; có phương án cân đối ngân sách phù hợp để hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trong điều kiện thu tiền sử dụng đất khó khăn. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025; chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo khả năng cân đối ngân sách, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó đặc biệt chú trọng công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực: mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, triệt để thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1217/TTr-UBND ngày 02/7/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử

dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”. Ngày 13/8/2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện quy định của Chính phủ về bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ rừng¹, tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND của UBND tỉnh chưa có dịch vụ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

Hiện nay, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định: “*b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng là cần thiết, đúng quy định của pháp luật, làm cơ sở để cấp, hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Tờ trình đã làm rõ các nội dung liên quan đến việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN được ban hành kèm theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND² và đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết làm cơ sở để bố trí kinh phí cho các công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng đối với diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1218/TTr-UBND ngày 02/7/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh

¹ Tại Điều 5, Điều 9 và Điều 12 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 quy định về việc cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng.

² Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.*”.

đôi ứng hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG) trên địa bàn tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “2. *Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình: a) Tổng số; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực;...*”. Hiện nay, cơ bản các Chương trình MTQG, Trung ương đã phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương đến các dự án thành phần; trên cơ sở đó HĐND tỉnh tiếp tục phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh cho các huyện, thành phố, thị xã đến các chương trình, dự án thành phần. Việc phân bổ như vậy đã tạo sự bị động trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn cho các huyện, thành phố, thị xã trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và tỷ lệ giải ngân vốn.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 111/2024/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG, tại điểm c khoản 1 Điều 4 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần*”. Từ thực tiễn và quy định pháp luật nói trên, việc HĐND tỉnh phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG sẽ tạo sự chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, qua đó rút gọn về thời gian, thủ tục thực hiện các Chương trình MTQG là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Qua nghiên cứu, xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật³. Nội dung phân cấp phù hợp với quy định của pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của HĐND tỉnh, nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho HĐND cấp huyện. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1124/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô

³ Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “2. *Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp*”

từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định: “*Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết là đề nghị HĐND tỉnh thông qua số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình. Cụ thể: số lượng xe tối đa là 45 chiếc, trong đó khối tỉnh 42 chiếc; khối huyện, thị xã, thành phố: 03 chiếc.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như Tờ trình của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các địa phương tiếp tục rà soát các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ được quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ để trình HĐND tỉnh cho ý kiến nhằm đảm bảo cho các đơn vị có định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1187/TTr-UBND ngày 27/6/2024 về đề nghị thông qua Nghị quyết về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1187/TTr-UBND ngày 27/6/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 01 dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án, cụ thể:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên ĐT.564 đoạn lý trình từ Km10+800 đến Km13+500;

- Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án sau:

(1) Dự án tạo quỹ đất ở thôn Xuân Sơn, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch;

(2) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam Chợ Ga Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

(3) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Cây xăng Đồng Trạch, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch;

(4) Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1);

(5) Dự án Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh;

(6) Dự án Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

(7) Dự án Hạ tầng các tuyến nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1);

(8) Dự án Cầu Lộ Thủy - An Thủy và đường hai đầu cầu.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương thực hiện các dự án trên là rất cần thiết. Đối với việc đầu tư Dự án Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên ĐT.564 đoạn lý trình từ Km10+800 đến Km13+500 sẽ từng bước khắc phục các điểm tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Đối với các dự án còn lại, trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng, các dự án đã phát sinh những vấn đề như: điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư để nâng cao hiệu quả đầu tư; điều chỉnh tổng mức đầu tư do cập nhật lại các định mức, đơn giá nhân công, vật liệu, chi phí giải phóng mặt bằng; điều chỉnh thời gian thực hiện không đảm bảo thời gian theo tiến độ đã được phê duyệt... Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về sự cần thiết phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh chủ trương các dự án nêu trên.

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê

duyet, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư của các dự án, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

2.1. Đối với đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên ĐT.564 đoạn lý trình từ Km10+800 đến Km13+500:

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư Dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và phù hợp với các quy hoạch liên quan. Dự án có tổng mức đầu tư 3.000 triệu đồng, sử dụng nguồn Dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023, đã được UBND tỉnh cấp vốn tại Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Như vậy, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thực hiện Dự án đảm bảo. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Trong khi, một số các dự án khác sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh 2023⁴ đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư từ Quý I/2024. Nhưng Dự án này đến nay (tháng 6/2024) mới trình phê duyệt chủ trương là chậm, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư rút kinh nghiệm. Từ Dự án này cho thấy nhận thức và quy trình, thủ tục triển khai các dự án sử dụng nguồn dự phòng còn chưa thống nhất. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các dự án đảm bảo quy định trong những năm tiếp theo.

- Dự án được sử dụng nguồn vốn từ dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn vốn này chỉ được giải ngân đến hết 31/12/2024. Vì vậy, đề nghị chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để sớm triển khai thực hiện, hoàn thành dự án và giải ngân vốn theo đúng thời hạn quy định.

2.2. Đối với 08 dự án trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 08 dự án như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

⁴ Như: (i) Dự án sửa chữa, khắc phục dự án hồ chứa nước Con Ruộng, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch; (ii) Dự án sửa chữa, khắc phục dự án hồ chứa nước Eo Hụ, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa; (iii) Sửa chữa trụ sở Sở Thông tin - Truyền thông

- Đối với 03 dự án tạo Quỹ đất tại huyện Bồ Trạch: (i) Dự án tạo quỹ đất ở thôn Xuân Sơn, thị trấn Phong Nha, huyện Bồ Trạch; (ii) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam Chợ Ga Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; (iii) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Cây xăng Đồng Trạch, xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch: Các dự án đều đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2018; Đã điều chỉnh chủ trương đầu tư năm 2020 và đến nay tiếp tục đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư. Trong trường hợp được HĐND tỉnh phê duyệt thì thời gian thực hiện dự án kéo dài 08 năm (đến hết 2026). Việc điều chỉnh chủ trương nhiều lần và thời gian thực hiện dự án kéo dài có nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, trong đó có trách nhiệm của chủ đầu tư. Đề nghị chủ đầu tư nghiêm túc rút kinh nghiệm và trong trường hợp được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành dự án đúng thời hạn.

- Đối với Dự án Cầu Lộ Thủy - An Thủy và đường hai đầu cầu: UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và tăng tổng mức đầu tư thêm 19.000 triệu đồng (từ 140.000 triệu đồng lên 159.000 triệu đồng). Phần vốn tăng thêm sử dụng ngân sách tỉnh và ngân sách huyện. Để đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn tăng thêm của ngân sách tỉnh và ngân sách huyện: đề nghị xác định rõ bố trí từ nguồn nào cho dự án. Nếu sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, của huyện, đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện Lệ Thủy trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo quy định.

VII. Nghị quyết Kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư công (thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1119/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện các dự án thuộc đầu tư công (nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố, do thị trường bất động sản trầm lắng, nguồn thu tiền sử dụng đất sụt giảm; không đảm bảo cân đối nguồn vốn để thực hiện các dự án theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Không đảm bảo quy định về thời gian bố trí vốn cho các dự án nhóm C không quá 3 năm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công 2019: “*Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.*”

Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực

hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”

Căn cứ các quy định và tình hình thực tiễn, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư công (thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, xã quản lý) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1119/TTr-UBND ngày 19/6/2024, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn đối với 126 dự án (trong đó: 38 dự án do cấp huyện quản lý; 88 dự án do cấp xã quản lý).

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với 126 dự án là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã (đặc biệt là cấp xã⁵) rà soát lại tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; khả năng cân đối nguồn lực thực hiện (nhất là đối với các dự án được bố trí từ nguồn sử dụng đất) nếu có nhu cầu điều chỉnh thời gian bố trí vốn thực hiện dự án, cần thiết phải báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Trong danh mục các dự án đề xuất kéo dài, có một số dự án nhóm C có thời gian thực hiện từ năm 2020, 2021 (cá biệt có dự án từ 2018, 2019), nhưng đến nay mới trình kéo dài thời gian bố trí vốn là chậm, không đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương liên quan tuân thủ thực hiện đảm bảo quy định.

- Đề nghị HĐND cấp huyện, cấp xã xem xét, đánh giá, rà soát lại khả năng thu ngân sách (nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện đình hoãn, dừng một số dự án để đảm bảo cân đối ngân sách; hạn chế việc giãn tiến độ, kéo dài thời gian làm giảm hiệu quả đầu tư dự án.

VIII. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về cho ý kiến thông qua dự kiến Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 (nguồn ngân sách Trung ương)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1120/TTr-UBND ngày 19/6/2024 về đề nghị thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

⁵ Tại Tờ trình trình kéo dài dự án của các xã thuộc huyện Bố Trạch, thành phố Đồng Hới; không có các dự án của cấp xã thuộc các huyện, thị xã khác

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 56, Luật Đầu tư công năm 2019 về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau (nguồn NSTW hỗ trợ). Việc HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn NSTW hỗ trợ) là cần thiết nhằm hoàn thiện trình tự, thủ tục lập kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định, để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giao kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Trình trình và dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2025 với tổng số vốn dự kiến là 1.223.025 triệu đồng. Trong đó: Vốn trong nước: 996.569 triệu đồng; Vốn nước ngoài: 226.456 triệu đồng.

Phương án dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2025 đã đảm bảo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025. Cụ thể:

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024.

- Phương án dự kiến bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau: Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025; Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn trong nước như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án có số vốn dự kiến phân bổ lớn trong năm 2025 và các dự án có tỷ lệ giải ngân vốn được giao năm 2024 đến nay đạt thấp, nhất là số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian giải ngân từ năm 2023 sang năm 2024 nhằm đảm bảo giải ngân tối đa số vốn đã được giao và có khả năng tiếp tục giải ngân hết số vốn dự kiến giao năm 2025 được thông qua tại nghị quyết này.

Cụ thể một số dự án có số vốn dự kiến phân bổ lớn trong năm 2025: Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới (106.200 triệu đồng); Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới (127.360 triệu đồng); Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình (120.625 triệu đồng);...

Một số dự án có tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách trung ương đến nay thấp (dưới 10%), như sau: Hạ tầng các tuyến nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1); Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1); Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa; Đường Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1);...

- Đối với Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2: Theo Hiệp định đã ký kết thì Dự án đóng khoản vay ngày 30/6/2024; nhưng do chậm tiến độ nên hiện nay chủ dự án đang làm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, gia hạn Hiệp định vay đến 31/12/2025. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục gia hạn hiệp định vay; trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư để có cơ sở phân bổ vốn ngân sách trung ương cho dự án trong năm 2025.

IX. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1216/TTr-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được HĐND tỉnh thông qua.

Kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 và Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 17/5/2024. Tuy nhiên, để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh thì việc UBND tỉnh tiếp tục đề nghị HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp với cơ quan soạn thảo nghị quyết rà soát hồ sơ, kết hợp khảo sát thực tế hiện trường tại một số dự án; đã xem xét, đề nghị đưa ra khỏi danh mục 03 dự án và điều chỉnh lại số liệu

diện tích một số dự án tại các phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp.

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh danh mục 85 dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Bổ sung mới 70 dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (trong đó có 23 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013). Tổng diện tích sử dụng đất 130,56 ha, trong đó: 17,09 ha đất trồng lúa; 2,19 ha đất rừng phòng hộ và 111,28 ha các loại đất khác.

Bổ sung mới 10 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất là 3,97 ha, trong đó: 3,36 ha đất trồng lúa và 0,61 ha các loại đất khác.

Điều chỉnh về diện tích sử dụng đất đối với 05 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 và Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng: Các dự án đề nghị bổ sung, điều chỉnh thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trình lần này đã được bổ sung đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, địa điểm thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh và có thêm ý kiến như sau:

- Việc thực hiện thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất của các dự án chậm, tỷ lệ đạt thấp so với diện tích đất, rừng đã được HĐND tỉnh thông qua; tỷ lệ lấp đầy tại nhiều dự án tạo quỹ đất ở do Nhà nước làm chủ đầu tư và dự án tạo quỹ đất của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là tại các đô thị) thấp, có dự án hoàn thành đã lâu, đất đã bàn giao hết cho người dân nhưng chưa có người làm nhà ở. Nhiều diện tích đất lúa hai vụ đã được thu hồi, chuyển đổi nay bỏ hoang, không sử dụng. Đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới, cần xem xét, cân nhắc việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm; việc trình thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (để tạo quỹ đất ở) trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng phải cân đối, bền vững, phát huy hiệu quả sử dụng đất và phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu làm nhà ở của Nhân dân.

- Dự án khu thương mại dịch vụ tổng hợp Phong Dương tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, qua khảo sát thực tế cho thấy: trong phạm vi thực hiện dự án (4.100 m²) có 300 m² hiện trạng là đường giao thông nội đồng, phục vụ người dân canh tác lúa. Quá trình giao đất, cho thuê đất, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát đảm bảo phù hợp, tránh phát sinh tranh chấp, khiếu kiện khi triển khai thực hiện Dự án.

- Dự án khu thương mại dịch vụ tổng hợp Khánh Huyền tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tổng diện tích thực hiện dự án và đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa là 3.700 m², quá trình khảo sát thực tế cho thấy, hiện trạng không còn đất lúa, đất đã được sử dụng để xây dựng, cho thuê Sân bóng đá mini, cho thuê bàn Bida và đào ao, thả cá. Vấn đề này, UBND huyện Quảng Ninh đã phát hiện và kịp thời xử lý, đình chỉ hoạt động và xử phạt vi phạm hành chính do xây dựng, làm dịch vụ trái phép trên đất trồng lúa. Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, rà soát trên phạm vi toàn tỉnh, kịp thời xử lý để hạn chế việc người dân kinh doanh, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp khi chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Dương Văn Hùng